

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV21B3** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MD03010** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Bảng tính điện từ**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTTV0227	Lê Quỳnh Anh	21/06/2006				8	8.5	8	7.5		0.0	0.0	3.2
2	21BTTV0228	Võ Thị Mỹ Dung	09/09/2006				9	9	8.5	8		8.0		8.2
3	21BTTV0229	Lê Thị Kỳ Duyên	07/09/2006				7	4.5	8	8.5		8.5		7.9
4	21BTTV0230	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	22/01/2006				8	7.5	7	8.5		8.5		8.2
5	21BTTV0231	Trần Thị Bé Hân	23/09/2005				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
6	21BTTV0232	Nguyễn Phúc Hậu	11/03/2006				6	7	8	7		8.0		7.7
7	21BTTV0233	Trần Thị Kim Huyền	18/08/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
8	21BTTV0234	Đinh Nhựt Khôi	31/01/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
9	21BTTV0235	Lê Quốc Khương	01/10/2005				7	8.5	7	6		7.5		7.4
10	21BTTV0236	Nguyễn Phan Tuấn Kiệt	07/01/2006				6	4	5.5	5		7.0		6.2
11	21BTTV0237	Võ Thị Oanh Kiều	19/08/1990				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
12	21BTTV0238	Đinh Văn Luyến	04/05/2006				9	8.5	9.5	8.5		9.5		9.2
13	21BTTV0239	Nguyễn Thị Cẩm Ly	23/05/2006				8	8	5	8.5		7.5		7.4
14	21BTTV0240	Huỳnh Công Lý	25/12/2006				5	8.5	5	3		7.5		6.7
15	21BTTV0241	Nguyễn Trần Bảo Mẫn	12/06/2003				9	8.5	9	9		9.0		8.9
16	21BTTV0242	La Nhật Minh	01/06/2006				6	4	5	5.5		8.0		6.8
17	21BTTV0243	Lê Anh Tuấn Minh	19/01/2006				8	8.5	7	8.5		7.5		7.7
18	21BTTV0244	Nguyễn Thị Ý Nhi	03/12/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
19	21BTTV0245	Đỗ Thị Bảo Như	12/10/2006				8	8	8	7.5		8.0		7.9
20	21BTTV0246	Nguyễn Bảo Phúc	24/07/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
21	21BTTV0247	Đỗ Thị Kiều Phương	05/08/2006				8	7.5	7	7.5		8.0		7.8
22	21BTTV0248	Nguyễn Thị Kim Phụng	24/06/2006				7	9.5	8.5	9		8.5		8.6
23	21BTTV0249	Huỳnh Bảo Thiện	29/10/2006				8	9	7	9		9.5		9.0
24	21BTTV0250	Nguyễn Thị Kim Thơ	19/05/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
25	21BTTV0251	Vũ Thị Anh Thư	22/04/2006				7	7	4.5	8		8.0		7.4
26	21BTTV0252	Nguyễn Thị Thanh Thúy	27/03/2006				9	9	8.5	9		7.5		8.0
27	21BTTV0253	Lê Thị Bích Trâm	14/11/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
28	21BTTV0254	Nguyễn Thị Bảo Trân	17/02/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
29	21BTTV0255	Trần Văn Trọng	12/05/2006				9	9	9.5	8		8.5		8.6
30	21BTTV0256	Phạm Quang Trường	24/02/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
31	21BTTV0257	Nguyễn Thị Bích Tuyền	14/10/2006				8	8.5	7	8		8.5		8.2
32	21BTTV0258	Phạm Thúy Uy	29/11/2006				9	8.5	9	9		8.5		8.6
33	21BTTV0259	Đinh Phương Uyên	08/07/2006				6	8	4	5		8.5		7.4
34	21BTTV0260	Lê Thị Khả Vy	05/02/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
35	21BTTV0261	Hoa Thị Hồng Ý	25/09/2006				8	8.5	6.5	9		9.0		8.6

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
36	21BTTV0262	Nguyễn Ngọc Như Ý	15/12/2006				6	9.5	4	5		8.0		7.3
37	21BTTV0263	Huỳnh Thị Ngọc Yến	02/05/2006				7	6.5	6.5	8		9.0		8.2

Châu Đốc, ngày 19 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Cao Hồng Ngoan